TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE**
Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE
Tiếng Việt:	MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE
Tiếng Anh:	ENVIRONMENT AND HEALTH
Mã số học phần:	140114045
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☑ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☑ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☑ Kiến thức cơ sở ngành; ☐ Kiến thức ngành; ☐ Kiến thức chuyên ngành; ☐ Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ (lý thuyết)
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	03 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	03 tiết
Số tiết thực tập:	00 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	00 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường/ Bộ môn QLTN&MT

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môi trường và sức khỏe (E&H) cung cấp các kiến thức nền tảng về các vấn đề môi trường liên quan đến sức khỏe con người. Sinh viên được phổ cập các kiến thức về cách thức hình thành, sự phân tán trong môi trường và ảnh hưởng của các chất độc hại lên sức khỏe con người. Các kiến thức cơ bản về nồng độ chất ô nhiễm, và tính toán các chỉ số chất lượng không khí hoặc nước cũng được giới thiệu trong học phần này. Sức khỏe và môi trường là hoàn toàn cần thiết cho cả các nước đã và đang phát triển.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Cung cấp kiến thức về các thành phần chính của lĩnh vực môi trường và sức khỏe cũng như sự liên hệ giữa ô nhiễm môi trường và sức khỏe con người.	ELO2, ELO3, ELO11, ELO12
CG2	Áp dụng các kiến thức môn học để đánh giá và phân loại các mối nguy hại môi trường tiềm ẩn và các chất độc, qua đó đưa ra các giải pháp phòng tránh và quản lý.	ELO3, ELO4, ELO7, ELO8 ELO11, ELO12
CG3	Hiểu biết các phương pháp tra cứu tài liệu chuyên ngành và cách sử dụng các phần mềm máy tính để tính toán các bài toán môi trường và từ đó đưa ra các giải pháp quản lý chất lượng môi trường.	ELO5, ELO9, ELO12
CG4	Tổ chức triển khai làm việc nhóm, thảo luận, tổng hợp	ELO4, ELO5, ELO6, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	CĐR của CTĐT										
	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CG1	H	H			-	-	-	-		M	L
CG2		H	H			M	H			M	M
CG3		M		H			-	H	-		M
CG4			H	L	M			H	L	M	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả CĐR học phần *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT
CELO1	Hiểu biết được các kiến thức cơ bản về môi trường và sức khỏe, nắm rõ được các cách mà yếu tố môi trường, công cộng và nghề nghiệp ảnh hưởng tới sức khỏe con người	ELO2, ELO3, ELO11,
CELO2	Xác định và phân loại được các mối nguy môi trường tiềm ẩn.	ELO2, ELO3, ELO11,
CELO3	Phân biệt được sự khác nhau giữa mối nguy và rủi ro, và mô tả các tác động trực tiếp và gián tiếp đến con người, hệ sinh thái và an toàn môi trường của các vấn đề môi trường và nghề nghiệp	ELO3, ELO4, ELO7, ELO8 ELO11, ELO12
CELO4	Phân loại các phương pháp đánh giá rủi ro khác nhau, nắm vững các phương pháp đánh giá, phòng chống và quản lý những mỗi nguy hại môi trường đến sức khỏe và an toàn.	ELO3, ELO4, ELO7, ELO8 ELO11,
CELO5	Giải thích các cơ chế chung của các chất độc hại tác động lên sức khỏe con người thông qua việc tiếp xúc với môi trường.	ELO3, ELO4, ELO7, ELO8 ELO11,

CELO6	Diễn giải các vấn đề môi trường chính gây nên bởi các chất thải rắn và chất thải nguy hại, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí trong và ngoài các tòa nhà.	ELO5, ELO6, ELO9, ELO12
CELO7	Mô tả về các tác động của môi trường làm việc lên sức khỏe con người và phương pháp quản lý và phòng tránh bệnh nghề nghiệp.	ELO5, ELO9, ELO12
CELO8	Áp dụng kiến thức xác định các mối nguy môi trường và đánh giá rủi ro sức khỏe cho một môi trường làm việc nhất định	ELO5, ELO6, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO9	Viết luận, thuyết trình nhóm	ELO8, ELO11

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1-CELO8
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO3-CELO9
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO1-CELO9

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	**CĐR của CTĐT**										
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO7**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1	H	H		-	-		-	-		M	
CELO2	H	H		-	-		-	-		M	
CELO3		H	H			M	H			M	L
CELO4		H	H			M	H			M	
CELO5		H	H			M	H			M	
CELO6		M		H			-	H	-		L
CELO7		M		H			-	H	-		M
CELO8	M		H	L				H	L	M	H
CELO9			H				H			H	

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning) ☒

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: 30% (mục A1)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần: (mục A2 và A3)

+ Trọng số: 70%.

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành☐ Khác ☐ Bài tập tính

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]

A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài luận số 1	- Xác định kiến thức - Hiểu và phân tích các kiến thức cơ bản. - Kỹ năng viết báo cáo	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO9,**	1 lần/Sau khi học xong Chương 3	- Nắm vững các kiến thức căn bản về mối liên hệ giữa môi trường và sức khỏe. - Nộp bài đúng hạn. (Theo rubric 2)	Phương pháp viết, tự luận.	10%
	A1.2 Bài thuyết trình nhóm 1	Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7 Chương 8 Chương 9 Chương 10	**CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9**	Thuyết trình nhóm tuần 13, 14	-Nắm vững các kiến thức căn bản. - Nộp bài đúng hạn -Kỹ năng làm việc nhóm (Theo rubric 4)	Phương pháp thuyết trình, thảo luận	20%

A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Bài thi kết thúc học phần bằng hình thức tự luận/cuối học kỳ	Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6 Chương 7 Chương 8 Chương 9 Chương 10	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8 CELO9**	1 lần/thời gian theo lịch thi của nhà trường	Hiểu, trả lời đúng phương pháp và đáp án (Theo Rubric 2, Rubric 5)	Phương pháp viết, tự luận và tính toán.	70%

5.3 Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học (1 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học. - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	Thuyết giảng,	
1	**Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE**		
	***A/* Các nội dung trên lớp: (2 tiết)** 1.1. Khái niệm về môi trường và sức khỏe	- Thuyết giảng. - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO1, CELO2, CELO9,**

	1.2. Tổng quan về các định nghĩa được sử dụng trong lĩnh vực môi trường và sức khỏe 1.3. Giới thiệu về lịch sử của sức khỏe cộng đồng 1.4. Tầm quan trọng của môi trường xung quanh đối với sức khỏe con người		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Các kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường - Làm bài tập về nhà chương 1.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO1, CELO2, CELO9,**
2	**Chương 2: DỊCH TỄ HỌC MÔI TRƯỜNG**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** *2.1.* Khái niệm về dịch tễ học môi trường *2.2.* Tổng quan về lịch sử của dịch tễ học môi trường *2.3.* Đóng góp của dịch tễ học vào lĩnh vực môi trường và sức khỏe *2.4.* Chiến lược về dịch tễ học môi trường *2.5.* Quan hệ nhân quả trong nghiên cứu về dịch tễ học *2.6.* Những hạn chế trong dịch tễ học môi trường	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên các trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO1, CELO2, CELO9,**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về đọc thêm về các đặc tính, ưu điểm và nhược điểm của dịch tễ học môi trường - Làm bài tập chương 2.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO1, CELO2, CELO8,**
3	**Chương 3: ĐỘC HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 3.1. Khái niệm và mô tả về độc học	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp	**CELO2, CELO3, CELO4,**

	3.2. Khái niệm về liều lượng và các vấn đề liên quan 3.4. Các tác nhân ảnh hưởng đến sự phản ứng với các chất độc hóa học 3.5. Mối liên hệ giữa độc học và đánh giá rủi ro	điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về các thuật ngữ được sử dụng trong lĩnh vực độc học - Làm bài tập chương 3.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO4, CELO9**
4	**Chương 4: KIM LOẠI NGUY HẠI**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 4.1. Sự phổ biến của kim loại nặng trên thế giới 4.2. Tổng quan về nguồn phát sinh của kim loại và ảnh hưởng sức khỏe khi tiếp xúc 4.3. Tổng quan về kim loại nặng nguy hại 4.4. Các kim loại thiết yếu có khả năng gây độc 4.5. Kim loại được sử dụng trong liệu pháp y tế	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về danh sách CERCLA về các chất nguy hại. - Làm bài tập chương 4.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
5	**Chương 5: THUỐC TRỪ SÂU VÀ CÁC HÓA CHẤT HỮU CƠ KHÁC**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 5.1. Tổng quan về thuốc trừ sâu	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp	**CELO2, CELO3, CELO5,**

	5.2. Tổng quan về chất Dioxins, polychlorinated biphenyls và các dung môi hữu cơ khác 5.3. Chất hóa học được sử dụng trong sản xuất bao bì 5.4. Các sản phẩm tẩy rửa và gia dụng	điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO6, CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về khả năng tiếp xúc với hóa chất độc hại của con người - Làm bài tập chương 5.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
6	**Chương 6: BỨC XẠ ION HÓA VÀ PHI ION HÓA**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)** 6.1. Giới thiệu về các định nghĩa sơ bộ 6.2. Tổng quan về bức xạ ion hóa 6.3. Phân loại bức xạ ion hóa 6.4. Đo lường liều lượng bức xạ ion hóa 6.5. Ảnh hưởng sức khỏe khi tiếp xúc với bức xạ ion hóa 6.6. Nguồn tiếp xúc với bức xạ ion hóa 6.7. Tổng quan về bức xạ phi ion hóa. 6.8. Nguồn tiếp xúc với bức xạ phi ion hóa **- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)**	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về ứng dụng của bức xạ ion hóa trong y tế và nước thải của nhà máy hạt nhân	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**

	- Làm bài tập chương 6.		
7	**Chương 7: CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 7.1. Giới thiệu và phương pháp tính toán chỉ số chất lượng nước 7.2. Mối liên hệ giữa chất lượng nước và sức khỏe cộng đồng 7.3. Ô nhiễm nguồn nước uống 7.4. Ô nhiễm nước biển và ven biển	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về quá trình lọc nước cung cấp cho dân sinh - Làm bài tập chương 7.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
8	**Chương 8: CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ NGOÀI TRỜI VÀ TRONG NHÀ**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (6 tiết)** 8.1. Giới thiệu và phương pháp tính toán chỉ số chất lượng không khí 8.2. Nguyên nhân và hậu quả của chất lượng không khí kém 8.3. Nguồn gây ô nhiễm không khí 8.4. Thành phần của ô nhiễm không khí 8.5. Các tiêu chuẩn về chất lượng không khí 8.6. Ảnh hưởng sức khỏe của ô nhiễm không khí	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9** ,

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)** - Về nhà đọc thêm về kiểm soát ô nhiễm không khí và biến đổi khí hậu - Làm bài tập chương 8.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
9	**Chương 9: CHẤT THẢI RẮN VÀ NƯỚC THẢI**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 9.1. Khái niệm về chất thải 9.2. Giới thiệu về dòng chất thải 9.3. Quản lý chất thải rắn 9.4. Phương pháp thải bỏ vật liệu và chất thải nguy hại 9.5. Quy trình xử lý và thải bỏ nước thải 9.6. Chất thải động vật	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về quy trình xử lý chất thải rắn thành phố.	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO9**
10	**Chương 10: SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)** 10.1. Khái niệm về sức khỏe nghề nghiệp 10.2. Tầm quan trọng của môi trường làm việc đối với sức khỏe. 10.3. Tổng quan về nguyên nhân của bệnh nghề nghiệp 10.4. Điều kiện cho các loại bệnh nghề nghiệp cụ thể 10.5. Phòng tránh bệnh nghề nghiệp	- Thuyết giảng. - Dạy học dựa trên trường hợp điển hình (case study). - Tranh luận. - Hỏi đáp.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO7, CELO9**

	Công bố điểm quá trình **(1 tiết)** Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Về nhà đọc thêm về lịch sử bệnh nghề nghiệp	- Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.	**CELO2, CELO3, CELO5, CELO6, CELO7, CELO9**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần**								
	CELO 1	**CELO 2**	**CELO 3**	**CELO 4**	**CELO 5**	**CELO 6**	**CELO 7**	**CELO 8**	**CELO 9**
Giới thiệu chung về môi trường và sức khỏe	H	M							M
Dịch tễ học môi trường	H	M							M
Độc học và đánh giá rủi ro		M	H	H					L
Kim loại nguy hại		L	M		H	H			L
Thuốc trừ sâu và các hóa chất hữu cơ khác		L	M		H	H			L
Bức xạ ion hóa và phi		L	M		H	H			L

ion hóa									
Chất lượng môi trường nước		L	M		H	H			L
Chất lượng môi trường không khí ngoài trời và trong nhà		L	M		H	H			L
Chất thải rắn và nước thải		L	M		H	H			L
Sức khỏe nghề nghiệp		L	M		H	H	H		L

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. R. H. Friis. Jones and Bartlett, Essentials of Environmental Health, 2nd Edition, Jones & Bartlett Learning, 659 trang (2011).

[2]. Nguyễn Văn Mạn, Sức khỏe môi trường, NXB Y học, 250 trang (2006).

7.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Mark Robson, and William Toscano, Risk assessment for environmental health, John Wiley & Sons, 659 trang (2007).

[4]. C.Corvalán, D.Briggs, and G.Zielhuis, Decision-making in environmental health: from evidence to action, Taylor & Francis, 291 trang (2004).

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần trong lớp học

Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.

Tuyệt đối không được ngủ trong lớp học.

Tuyệt đối không xả rác trong lớp học, nêu cao tinh thần phân loại rác và bỏ rác đung quy định.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: TS. Nguyễn Lữ Phương

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: TS. Nguyễn Lữ Phương, ThS. Lê Bảo Việt, PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	TS. Nguyễn Lữ Phương